

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 1019/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đầu tư dự án Nhà máy xi măng Hải Phòng (mới)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 42/CP ngày 16 tháng 7 năm 1996 và số 92/CP ngày 23 tháng 8 năm 1997 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Tổng công ty Xi măng Việt Nam (Tờ trình số 1211/XMVN-HĐQT ngày 18 tháng 9 năm 1997) và Báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (công văn số 7435 BKH/VPTĐ ngày 21 tháng 11 năm 1997), ý kiến của Bộ Xây dựng (công văn số 1260 BXD/KH-ĐT ngày 15 tháng 9 năm 1997), Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng (công văn số 2095 CV/KHĐT ngày 25 tháng 10 năm 1997),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Đầu tư dự án Nhà máy xi măng Hải Phòng (mới) với những nội dung chính như sau:

- Tên dự án: Nhà máy xi măng Hải Phòng (mới).
- Chủ đầu tư: Công ty xi măng Hải Phòng thuộc Tổng công ty xi măng Việt Nam.
- Hình thức quản lý dự án: Chủ nhiệm điều hành dự án và Ban quản lý dự án, Chủ đầu tư trình duyệt theo quy định.
- Địa điểm và diện tích đất sử dụng:
Tại mặt bằng Xí nghiệp đá Tràng Kênh của Công ty xi măng Hải Phòng, thuộc thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
Diện tích đất sử dụng cho mặt bằng đất nhà máy: 30,5 ha.
- Công suất thiết kế và sản phẩm:
Công suất thiết kế: 3.300 tấn Clinker/ngày, tương ứng 1,4 triệu tấn xi măng/năm.
Sản phẩm chính: Xi măng PCB-30, PCB-40, PC50 (theo TCVN 6260-1997) và các loại xi măng đặc chủng khác, đạt tiêu chuẩn quốc tế cùng loại.
- Thiết bị công nghệ:
- Công nghệ thiết bị hiện đại, đạt trình độ tiên tiến trên thế giới hiện nay.

- Chỉ số nồng độ bụithải, nước thải đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Sản xuất xi măngbằng lò quay, phương pháp khô.
- Nguyên liệu sử dụng:100% than Antraxit Quảng Ninh.
- Tiêu hao nhiệt năng:730-750 Kcal/tấn Clinke.
- Tiêu hao điện năng:96KW/h/tấn xi măng.

7. Nguồn nguyên liệuchính:

- Đá vôi được khai thác tại các mỏ đá vôi hiện có của Công ty xi măng Hải Phòng (kể cả khai thác đá ngầm tới cốt - 10 mét) và các núi đá vôi Gia Đước, Nam Quan, Hang Lương và một số khu vực gần nhà máy thuộc địa phận thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh.
- Đất sét: được khai thác tại Núi Mã Chang (Hải Phòng), Núi Na (Quảng Ninh).

Khi khai thác đá vôi và đất sét cần bảo vệ các di tích lịch sử, văn hoá, đáp ứng yêu cầu của quốc phòng.

- Các nguyên liệu khác phục vụ sản xuất được mua từ các nguồn trong nước, chỉ mua từ nước ngoài những nguyên liệu trong nước không sản xuất được.

8. Điện, nước:

- Điện: lấy từ lưới điện Quốc gia tuyến 110KW từ trạm Trảng Bạch. - Nước: lấy từ hồ Đà Nẵng thị trấn Minh Đức huyện Thuỷ Nguyên thành phố Hải Phòng.

9. Cấp công trình và kết cấu xây dựng:

Công trình được xây dựng kiên cố, kết cấu khung bê tông cốt thép hoặc khung thép, phù hợp với yêu cầu lắp đặt thiết bị và yêu cầu sử dụng của từng hạng mục công trình, đảm bảo độ bền vững và các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng.

- Cấp công trình: cấp II.

- Bậc chịu lửa:

Bậc I (TCVN) đối với các hạng mục công trình dễ có nguy cơ cháy nổ.

Bậc II (TCVN) đối với các công trình còn lại.

10. Về vận tải:

Vận tải đá và đất sét bằng đường bộ kết hợp đường thủy. Vận tải các nguyên liệu khác và sản phẩm xi măng chủ yếu bằng đường thủy.

Xây dựng đường bộ từ ngã ba Hang Lương về nhà máy và cầu qua sông Thái, nạo vét luồng lạch để đảm bảo an toàn giao thông và môi trường ở khu vực cửa sông, Chủ đầu tư cùng Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng và Bộ Giao thông Vận tải thống nhất hình thức đầu tư.

11. Lao động trong nhà máy: 755 người.

Lao động trong lưu thông, tiêu thụ sản phẩm: 300 người.